TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HS-PT
Ngày: 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tùng

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2018/TLPT-HS ngày 13/4/2018 đối với bị cáo Hà Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS-ST, ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Quảng Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T1 và bà Hoàng Thị Đ; bị cáo có vợ là Lê Thị Thu H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án số 20/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông, đã xử phạt Hà Văn T 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/9/2013; tại bản án số 42/2014/HSST ngày 23/9/2014 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông, đã xử phạt Hà Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/3/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo là Trần Gia N và Tô Văn M nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T cùng đồng bọn là Trần Gia N và Tô Văn M là đối tượng nghiện chất ma tuý. Do không có tiền tiêu xài nên trong thời gian tháng 4 và tháng 5 năm 2017, các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người dân trên địa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và huyện K, tỉnh Đắk Nông cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 30/04/2017, Hà Văn T đem theo vam phá khóa chuẩn bị từ trước rủ N đi bộ qua các tuyến đường trên địa bàn xã E, thành phố B, tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước nhà chị H'X, thì T và N nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fusaco, màu xanh, biển số 47K6-66xx để ở phía bên trong hiên nhà, nhưng không thấy có người trông coi. Lúc này, N đứng ở ngoài cảnh giới còn T đi vào dùng vam phá khóa bẻ ổ khoá điện xe mô tô, dắt ra ngoài, nổ máy và điều khiển xe mô tô chở N ngồi phía sau đi đến Nhà nghỉ MT, đường M, phường T, thành phố B. Sau đó, T cầm cố chiếc xe môtô 47K6-66xx cho 01 người nam giới có tên gọi là L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 500.000 đồng. Số tiền có được T và N trả tiền thuê phòng nghỉ và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra chưa thu giữ được chiếc xe mô tô biển số 47K6-66xx. Tại bản kết luận định giá số: 151/KLĐG ngày 12/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu Fusaco, màu xanh, số máy FMH3400823xx, số khung H043UM0023xx, biển số 47K6-66xx, trị giá 1.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ, ngày 10/5/2017, tại Nhà nghỉ MH, trên đường S, phường E, thành phố B, T rủ N và M cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy đá sử dụng, thì N, M đồng ý. Sau đó, T, N và M đi đến trước nhà chị H'T, địa chỉ đường S, phường E, thành phố B, thì T phát hiện thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Conifer, màu nâu, biển số: 47H6-81xx, để ở phía bên trong sân nhà, trên xe có sẵn chìa khoá. Lúc này, T nói với N và M đứng ở phía bên ngoài đường cảnh giới, còn T đi vào trong lén lút dắt xe mô tô biển số: 47H6-81xx ra khỏi cổng nhà của chị H'T. Sau đó, T nổ máy xe mô tô chở N và M ngồi phía sau đi đến ngã 3 EK, phường E, thành phố B. Sau đó, N và M đưa xe đi cầm cố cho Hoàng Thành T2 (Ba L), địa chỉ: Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nhưng T2 không có ở nhà. Lúc này sợ người khác phát hiện, N và M đưa chiếc xe mô tô biển số: 47H6-81xx, cất dấu vào bên trong nhà T2 và đứng đợi T2 về để bán xe mô tô. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô 47H6-81xx. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 151/KLĐG ngày 12/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc xe môtô hiệu Conifer, màu nâu, biển số: 47H6-81xx, số máy: P50FMGY-09103xx, số khung: OGL32YA00913xx, trị giá 1.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi cùng Trần Gia N và Tô Văn M trộm cắp ở vụ thứ hai xong, thì Hà Văn T một mình đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến dãy nhà trọ, địa chỉ: Đường H, phường E, thành phố B. T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám - đen, biển số 47B1-805.xx của anh Trịnh Đỗ Trọng T, để trước cửa phòng trọ số B8, không có người trông coi. T lén lút dùng vam phá khoá, bẻ ổ khoá điện chiếc xe mô tô, dắt ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển đi đến nhà T2. Tại đây, T gặp N và M đang đứng đợi T2. T nói với T2 chiếc xe mô biển số 47H6-81xx là của T, nhưng quá trình sử dụng đã làm mất giấy tờ nên T bán chiếc xe mô tô này lấy số tiền 1.500.000 đồng, còn chiếc xe mô tô biển số 47B1-805.xx là của bạn cầm cố với số tiền 2.000.000 đồng, thì T2 đồng ý và lấy số tiền 3.500.000 đưa cho T. Sau đó, T nói dối với N và M là T2 mới đưa được số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó T, N và M đón xe ô tô đi về lại nhà nghỉ MH. Số tiền có được, T tiêu xài cá nhân hết, không chia cho N và M. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 151/KLĐG ngày 12/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - xám, biển số 47B1-805.xx, số khung: RLHJC5267DY1034xx, số máy: JC52E13167xx, trị giá 9.500.000 đồng

Vụ thứ tư: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/5/2017, T rủ N đi trộm cắp xe mô tô ở các tuyến đường thuộc xã H, thành phố B, bán lấy tiền, thì N đồng ý nhưng N nói là người mệt đi không được, nên đã đi lại trước nhà Hoàng Thành T2 ngồi đợi T, để Hà Văn T tiếp tục đi trộm cắp tài sản xe mô tô một mình. Khi T đi đến trước nhà anh Bùi Đình N, ở tại Thôn 12, xã H, thành phố B, T nhìn thấy 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh - xám, biển số: 47M2-32xx, của anh Bùi Đình N dựng bên ngoài sân trước nhà và không người trông coi, T đi đến lén lút dùng vam phá khóa mở khóa và lấy trộm chiếc xe mô tô này dắt ra ngoài đường, nổ máy, điều khiển xe mô tô biển số 47M2-32xx đi về nhà Hoàng Thành T2. Tại đây, T cầm cố chiếc xe mô tô trên cho T2, thỏa thuận giá cầm cố là 2.500.000 đồng (T2 không biết là tài sản có được do trộm cắp). Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 151/KLĐG ngày 12/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, biển số 47M2-32xx, số máy: 5C610075xx, số khung: C6106Y0075xx, trị giá 4.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 12/05/2017, sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản ở vụ thứ tư, tại quán Internet B, địa chỉ: Đường YM, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì T nhìn thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 47C1-010.xx của anh Nguyễn Anh V, dựng trước cửa quán Internet, không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp và nói với N đứng ở lề đường cảnh giới, còn T đi đến, lén lút dùng vam phá khoá bẻ ổ khoá điện chiếc xe mô tô 47C1-010.xx, nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô thì bị người dân phát hiện. Lúc này, N đón xe Taxi đi về lại Nhà nghỉ MH, trên đường S, phường E,

còn T điều khiển chiếc mô tô biển số 47C1-010.xx trộm cắp được chạy thoát. Khi T điều khiển xe đi đến khu vực đường N, thành phố B, thì bị lực lượng Công an phát hiện, tạm giữ chiếc mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, biển số 47C1-010.xx. Tại bản kết luận định giá số: 124/KLĐG ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, biển số 47C1-010.xx, số khung: 18018Y6985xx, số máy: JF18E53027xx, trị giá 21.500.000 đồng.

Ngoài ra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Hà Văn T, Trần Gia N và Tô Văn M khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 26/04/2017, trên đường Hà Văn T và Tô Văn M đi từ xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông đi về lại thành phố B, khi đi ngang qua quán Internet NG, tại ngã 3 GL, thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, thì T và M nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển số 48C1-099.xx của anh Đinh Văn T, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, để ở bên hông quán Internet, nhưng không có người trông coi, T nói với M là đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đi đến gần chiếc xe mô tô biển số 48C1-099.xx và dùng vam phá khóa chuẩn bị từ trước, phá ổ khóa xe mô tô và dắt ra ngoài đường nổ máy đi về tại nhà nghỉ HL, đường Đ, phường E, thành phố B và cất giấu chiếc xe mô tô 48C1-099.xx phía trong nhà nghỉ, thuê phòng nghỉ ở lại qua đêm. Khoảng 13 giờ ngày 27/04/2017, T ra kiểm tra và phát hiện chiếc xe mô tô biển biển số 48C1-099.xx đã bị người khác lấy trộm mất, nên T đã nói cho Tô Văn M biết. Quá trình điều tra đến nay vẫn chưa thu hồi được chiếc xe mô tô biển số 48C1-099.xx. Tại biên bản kết luận định giá số: 31/BB-KLĐG ngày 11/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đắk Nông kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, số máy: JA31E00108xx, số khung: 3112EY0054xx, biển số 48C1-099.xx, trị giá: 15.217.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày cuối tháng 04/2017, Hà Văn T đi đến khu tập thể cây xăng ĐB, Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, tìm kiếm người dân để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Tại đây, T nhìn thấy 02 chiếc xe mô tô để ở sân nhưng không có người trông coi, T đã lén lút đi đến chỗ 02 chiếc xe mô tô và thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ, biển số 48C1-003.xx không khóa cổ, của chị Vũ Thị Kim M, trú tại: Xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, nên T đã lấy trộm chiếc xe mô tô này, dắt ra phía ngoài đường, dùng tay rút dây ở ổ khóa ra, nổ máy và điều khiển đi đến nhà nghỉ HL, trên đường Đ, phường E, thành phố B, thuê phòng nghỉ lại và cất dấu chiếc xe mô tô này trong sân nhà nghỉ. Sau đó đem đến cầm đồ địa chỉ đường L, thành phố B của anh Đàm Văn T để bán với 1.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số: 34/BB-KLĐG ngày 03/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chiếc xe môtô hiệu

ESPERO, màu đỏ, biển số 48C1-003.xx, số máy: 152FMH0628xx, số khung: 1PEAA0628xx, trị giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 01/05/2017, N điều khiển xe mô tô 47FB-98xx, là xe N mượn của bạn là Nguyễn Quang L, trú tại: Thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (N nói là mượn đi công việc). N chở T đi về huyện K, tỉnh Đăk Nông, chơi và tìm người nào để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày trên đường quay về lại thành phố B, khi đi đến Ngã 3 B, thị trấn Đ, huyện K, thì N và T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh - trắng, biển số 48C1-116.xx của anh Y Q, trú tại: Buôn B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, đang dựng ở phía trước quầy bán tạp hóa TK, không có người trông coi. T và N dừng xe mô tô lại, N ngồi trên xe mô tô dựng ở ngoài đường đứng cảnh giới, còn T đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 48C1-116.xx, dắt đi ra ngoài đường, dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô, nổ máy và điều khiển đi về lại nhà nghỉ MT, trên đường M, thành phố B. Đến sáng ngày 02/05/2017, T đưa chiếc xe mô tô biển số 48C1-116.xx đi gặp một phụ nữ tên là L (không rõ nhân thân, lai lịch) bán với giá là 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe mô tô, T và N không chia cho Tô Văn M mà sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết. Tại biên bản kết luận định giá số: 22/BB-KLĐG ngày 10/07/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đắk Nông kết luận: Chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh - trắng, số máy: 5C6H083906, số khung: RLCS5C6H0EY083905, biển số 48C1-116.xx, trị giá 17.633.000 đồng.

Ngày 26/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Hà Văn T, Trần Gia N và Tô Văn M về tội trộm cắp tài sản. Ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, ra quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để nhập vụ án điều tra theo quy định của pháp luật

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột , quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 12/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố bị cáo Trần Gia N và Tô Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt đối với bị cáo Trần Gia N 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Tô Văn M 01 năm 03 tháng tù; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2018, bị cáo Hà Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 04/2017 đến ngày 12/5/2017, bị cáo Hà Văn T cùng với Trần Gia N và Tô Văn M đã thực hiện tổng cộng 08 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của người dân trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Nông và địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Hà Văn T không có nghề nghiệp gì, liên tục thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, sinh hoạt hàng ngày và lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 73.050.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" với các tình tiết định khung *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với với bị cáo. Mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Hà Văn T là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, có như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng: Điểm b, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS-ST, ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/5/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Trương Công Bình